

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Về việc: “Sửa chữa Chiller RTHD, Tòa nhà ACV”

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP/Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất tổ chức mời chào giá rộng rãi sửa chữa chiller RTHD, Tòa nhà ACV.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi Hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá:

1.1 Yêu cầu đối với dịch vụ: Yêu cầu chào đúng dịch vụ, hàng hóa với quy cách, số lượng như sau:

STT	Tên, quy cách hàng hóa, hiệu suất năng lượng, dịch vụ	DVT	SL
1	Thermobreak/Foil LS/G60 20MM x 1.2M x 20M Cách nhiệt Thermobreak LS/Foil/G60 20mm x 1.2m x20m	m2	72
2	Thermobreak/G60 20MM x 1.2M x 20M Cách nhiệt keo Thermobreak 20mm x 1.2m x20m	m2	72
3	Thermobreak LS foil tape 50mmW x 50mL Băng keo nhôm LS Sekisui 50m x 50mm.	cuộn	17
4	Keo dán cách nhiệt TPGLUE (3.5kg/thùng)	thùng	9
5	Keo dán kim loại Devcon 10110 (454gr/hộp)	hộp	6
6	Sơn penguard primer Comp PA (màu xám), 4lít/thùng	thùng	1
7	Sơn penguard Comp PB, (1lít/thùng)	thùng	1
8	Dung môi pha sơn THINNER NO.17, (5 lít/thùng)	thùng	1
9	Sơn Hardtop AX Comp PA (màu xám) (4lít/thùng)	thùng	1
10	Sơn Hardtop AX Comp PB, (1lít/thùng)	thùng	1
11	Dung môi pha sơn THINNER NO.10 (5 lít/thùng)	thùng	1
12	Nhân công tháo cách nhiệt cũ, sơn lại toàn bộ bề mặt bình bay hơi, dán lại cách nhiệt mới chiller	chiller	3

1.2 Yêu cầu kỹ thuật:**a. Yêu cầu kỹ thuật chung:**

- Chất lượng vật tư: mới 100%.
- Chào hàng đúng chủng loại, mã vật tư, quy cách, thông số kỹ thuật theo dự toán. Nếu chào loại tương đương thì phải là loại có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng tương đương và kèm tài liệu kỹ thuật chứng minh.
- Yêu cầu cung cấp chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) và CQ đối với vật tư nhập khẩu (bản gốc hoặc bản sao có chứng thực).
- Nhân viên thực hiện phải có chứng nhận, chứng chỉ huấn luyện của nhà sản xuất về bảo trì, sửa chữa chiller Trane. Số lượng: tối thiểu 1 người.
- Có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết đầy đủ các yêu cầu sau:
 - o Phù hợp với điều kiện hoạt động của tòa nhà, đảm bảo an toàn tuyệt đối. Việc sửa chữa không ảnh hưởng đến hoạt động khai thác.
 - o Có biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, an toàn phòng chống cháy nổ.
 - o Có biện pháp đảm bảo an ninh hàng không trong quá trình thi công.
 - o Biện pháp thi công tuân thủ đúng theo hướng dẫn của nhà sản xuất (kèm tài liệu hướng dẫn thi công lớp cách nhiệt của nhà sản xuất).
- Nhà thầu báo cáo kết quả sau sửa chữa.
- Thời gian bảo hành: 06 tháng.

b. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của vật liệu cách nhiệt (cung cấp tài liệu chứng minh):

STT	Tính năng	Yêu cầu chi tiết	Ghi chú
1.	Độ dày cách nhiệt (Size)	≥ 20 mm (dán 2 lớp bọc so le mí ghép)	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất Trane, độ dày cách nhiệt tối thiểu là 19.05 mm. - Theo tiêu quy chuẩn QCVN 09:2013/BXD, độ dày cách nhiệt tối thiểu là 38 mm.
2.	Khối lượng riêng (Density)	≥ 25 kg/m ³	
3.	Hệ số dẫn nhiệt (Thermal Conductivity)	≤ 0.032 W/ m.K ở 230C (theo ASTM C518)	- Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất Trane, hệ số dẫn nhiệt là 1.59 W/m ² .K.

			-Theo tiêu quy chuẩn QCVN 09:2013/BXD, hệ số dẫn dẫn nhiệt nhỏ hơn 0.032 W/m.K.
4.	Hệ số thẩm thấu hơi nước (Water Vapour Permeability)	$\leq 2.3 \times 10^{-15}$ Kg/Pa.m.s (theo ASTM E96)	
5.	Hệ số kháng ẩm (Permeability Resistance Factor)	$\mu \geq 80.000$	
6.	Độ phát xạ nồng độ formaldehyde (GreenStar Rating)	Low VOC Emitting (theo ASTM D5116 đạt "Green Star")	
7.	Vật liệu (Material)	– Sử dụng vật liệu Polyolefin foam cấu trúc ô kín liên kết vật lý (Physically crosslinked technology).	
8.	Tiêu chuẩn an toàn chống cháy và khói (Fire and Smoke Performance)	– Đạt tiêu chuẩn AS1530.3 với: Chỉ số bắt cháy: 0; Chỉ số cháy lan: 0; Chỉ số sinh nhiệt: 0; Chỉ số sinh khói: 0-1. – Tiêu chuẩn FM (FM 4924) – Hoa Kỳ. – Đạt Class O theo BS 476 Phần 6&7. – Đạt tiêu chuẩn ASTM E84/UL723. – Đạt tỷ trọng khói trung bình và nồng độ khói trung bình theo tiêu chuẩn ISO 5659-2	
9.	Băng keo nhôm	– Băng keo nhôm với lớp nhôm nguyên chất có lưới gân tăng cường và chất kết dính acrylic. – Chiều rộng: 50 mm. – Độ dày: 18 micron.	

852,
CẢNG
ÔNG QU
SƠN, N
H. TÔN
HÀNG
NAM -
-TP. H

		– Độ bám dính: 2.1 kg/25mm theo JIS Z0237 – Đặc tính an toàn cháy: BS 476 Phần 6&7 Class 0. – Độ bền kéo: 205 N/25mm MD theo ISO1421	
--	--	--	--

c. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của keo:

STT	Tính năng	Yêu cầu chi tiết
1.	Vật liệu	Polychloroprene
2.	Ngoại quan	Chất lỏng nhớt màu đen
3.	Độ nhớt	2,000-3,000 cPs.
4.	Hàm lượng khô	24.00 – 26.00 %
5.	Chịu nhiệt	Khoảng hơn 100°C
6.	Độ phủ (sử dụng keo lên cả 2 bề mặt)	200 – 220g/m ²

d. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của lớp sơn lót (cung cấp tài liệu chứng minh): Là loại sơn 2 thành phần gốc epoxy có trọng lượng phân tử cao, đóng rắn bằng polyamide. Được thiết kế dùng làm lớp chống rỉ. Thích hợp dùng làm sơn phủ trên bề mặt chuẩn bị tốt của thép carbon trong môi trường khí quyển và ngâm nước.

STT	Đặc tính	Mô tả
1.	Tỷ trọng	1.3 kg / lít
2.	Định mức phủ lý thuyết	12.8 – 8.5 m ² / lít
3.	Thời gian khô và đóng rắn (để sơn lớp kế)	4 h (23 °C) – 3 h (40 °C)

e. Yêu cầu về đặc tính kỹ thuật của lớp sơn phủ (cung cấp tài liệu chứng minh): Là loại sơn 2 thành phần gốc aliphatic acrylic polyurethane đóng rắn hóa học, có khả năng chống hóa chất tốt. Sản phẩm này là loại sơn có phần trăm thể tích chất rắn cao. Dùng như là lớp phủ cuối trong môi trường khí quyển.

STT	Đặc tính	Mô tả
1.	Tỷ trọng	1.4 kg/l
2.	Định mức phủ lý thuyết	13 – 6.3 m ² / lít
3.	Thời gian khô và đóng rắn (để sơn lớp kế)	5 h (23 °C) – 3 h (40 °C)

f. Yêu cầu về biện pháp thi công:

- Vận hành kiểm tra hoạt động của chiller, trích xuất dữ liệu thông số hoạt động từ bộ điều khiển (chiller report) trước khi thay cách nhiệt
- Khóa các van cô lập, xả hết nước bên trong chiller.
- Tháo dỡ lớp cách nhiệt cũ. Thu gom cách nhiệt cũ vào bao nhựa vận chuyển về khu vực chứa rác thải công nghiệp.
- Làm sạch bề mặt thiết bị bằng máy mài chổi kim loại.
- Kiểm tra tình trạng và xử lý các khuyết tật do ăn mòn trên bề mặt vỏ chiller:
 - i. Trường hợp các vết khuyết tật do ăn mòn có độ sâu ≤ 4 mm: Sửa chữa các vết rỗ trên bề mặt chiller bằng bột mát tít chuyên dùng sửa chữa kim loại IRP460 Plastic Steel Putty (A) 10110.
 - ii. Trường hợp các vết khuyết tật do ăn mòn có độ sâu > 4 mm: Thu hồi gas chiller vào bình chứa chuyên dụng, hút chân không, sửa chữa các vết rỗ trên bề mặt chiller bằng phương pháp hàn điện, nén ni tơ thử xì và nạp lại gas chiller.
- Thi công sơn epoxy chống rỉ (1 lớp lót + 1 lớp phủ) theo đúng quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất sơn.
- Thi công lắp đặt cách nhiệt lớp 1 bằng Thermobreak dạng tấm, chiều dày tối thiểu 20mm; cách nhiệt lớp 2 bằng Thermobreak (bề mặt ngoài có lớp nhôm tăng cường) dạng tấm, chiều dày tối thiểu 20mm theo đúng quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất vật liệu cách nhiệt (cung cấp kèm theo tài liệu quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất).
- Mở các van chặn điền lại nước cho chiller.
- Vận hành kiểm tra hoạt động của chiller, trích xuất dữ liệu thông số hoạt động từ bộ điều khiển (chiller report) sau khi thay cách nhiệt.

g. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt:

STT	Vị trí công việc	Số lượng tối thiểu	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn
1	Chỉ huy trưởng/Phụ trách thi công	01	- Có chứng nhận, chứng chỉ huấn luyện của nhà sản xuất / hoặc đại diện được ủy quyền của nhà sản xuất về bảo trì, sửa chữa chiller Trane.

STT	Vị trí công việc	Số lượng tối thiểu	Chứng chỉ/trình độ chuyên môn
			- Có chứng chỉ huấn luyện an toàn nhóm 2 hoặc nhóm 3.
2	Nhân viên kỹ thuật	01	- Có bằng thợ hàn. - Có chứng chỉ huấn luyện an toàn nhóm 2 hoặc nhóm 3.

1.3 Yêu cầu về thời gian thực hiện và thanh toán:

- Thời gian thực hiện: 08 tuần kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.
- Địa điểm thực hiện: tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
- Giá chào: đề nghị chào giá hàng hóa trọn gói, đã bao gồm toàn bộ chi phí, thuế GTGT. Đồng tiền chào giá, thanh toán: VNĐ.
- Thanh toán: Đề nghị chào giá chi tiết phương thức thanh toán. Điều kiện tạm ứng không chấp nhận > 20% giá trị hợp đồng.

1.4 Yêu cầu nội dung hồ sơ chào giá: báo giá do nhà cung cấp chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

- Đơn chào hàng theo Mẫu 01;
- Biểu giá theo Mẫu 02a, 02b;
- Các nội dung cần thiết khác:
 - Giấy phép đăng ký kinh doanh còn hiệu lực.
 - Tài liệu kỹ thuật hàng hóa để chứng minh đáp ứng yêu cầu

1.5 Yêu cầu hiệu lực của hồ sơ chào giá:

- Hiệu lực hồ sơ chào giá: 45 ngày kể từ ngày 26 /05/2025.
- Hồ sơ chào giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị và đóng dấu.
Số lượng hồ sơ chào giá: 01 bản gốc và 02 bản chụp

2 Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá:

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: trước 10 giờ 00 ngày 26 /05/2025.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận hồ sơ chào giá.
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:
 - ✓ Phòng Kế hoạch - Đầu tư (P.119) - Văn phòng Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.



3 Thông tin liên hệ:

- Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất – Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP
- Phòng Kế hoạch – Đầu tư (P.119)
- Tel: 083.8485.383- Ext: 3141
- Người liên hệ: Ms Quỳnh Hoa.

4 Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/đăng ký hoạt động hợp pháp.
- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP. 

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



Dặng Ngọc Cường

1638
CÁ
NG KHÔ
ÂN S
NHÀNH
CẢNG H
VIỆT N
9/INH-

BIỂU MẪU**Mẫu số 01****ĐƠN CHÀO HÀNG**

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp], cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của hạng mục mua sắm].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà cung cấp chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong quá trình chào hàng.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong khi tham dự hạng mục này.
5. Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện cung cấp hàng hóa theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm nộp hồ sơ chào giá].

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Nội dung	Giá chào
1	Hàng hoá	(M)
2	Dịch vụ liên quan	(I)
Tổng cộng giá chào		(M) + (I)

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

5.003
ỐC TẾ
HẬT
CÔNG
ÔNG
TCP
5.003

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT) (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
						
n	Hàng hoá thứ n					Mn
VAT 10%						
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						M=M1+M2 +...+Mn

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

